TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 141/2021/HS-ST
Ngày: 23/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy

Bà Nguyễn Thị Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120 /2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Đức V, sinh ngày 07/7/1991; tại: Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Số nhà 3639, khu 1B, tổ 10, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Đảng Viên – Đã bị kỷ luật xóa tên đảng viên; Con ông: Bùi Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ : Phan Bích N (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/8/2010, bị Công an huyện L, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính về hành vi Lạm dụng chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:**

Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị Nguyễn Bích N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 30/12/2020, Bùi Đức V điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, sơn màu xám đen, BKS: 29P1-459.22 đi từ khu đô thị Xa La, phường Kiến Hưng đi đến đoạn ngã ba lối đi nghĩa trang Hà Cầu- sau kho tổng hợp Cảnh sát biển thuộc phường Hà Cầu, quận Hà Đông, V phát hiện thấy chị Nguyễn Bích N, SN: 1998 đang điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu xanh, BKS: 29M1-309.66 phía sau chở chị Nguyễn Thị Thúy L, SN 2002, đều trú tại: xã T, huyện T, TP.Hà Nội, đi trên đường lối đi nghĩa trang Hà Cầu- sau kho tổng hợp Cảnh sát biển theo hướng ra phố Lê Lai, trên tay chị L đang cầm 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, dung lượng 64 Gb, màu trắng, số imei 354875090014124 (là chiếc điện thoại của chị N) giơ lên phía trước để chỉ đường cho chị N. Do cần tiền ăn tiêu, nên V nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại của chị L đang cầm. Thực hiện ý định trên, V điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 29P1-459.22 đi áp sát phía bên phải xe mô tô BKS: 29M1-309.66 do chị N điều khiển, dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay chị L, rồi điều khiển xe mô tô BKS: 29P1-459.22 bỏ chạy về hướng đường Lê Lợi- Tô Hiệu. Khi Bùi Đức V đi đến đoạn ngã tư đường giao nhau giữa đường Lê Lợi- Tô Hiệu, thuộc phường Nguyễn Trãi, do có đông phương tiện đang dừng chờ đèn đỏ nên V không đi tiếp được. Đúng lúc này, chị N và chị L đuổi kịp, hô hoán và cùng quần chúng nhân dân phối hợp với Công an phường Nguyễn Trãi bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số imei 354875090014124, đã qua sử dụng.

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, sơn màu đen, BKS: 29P1-459.22, số khung: RLHJF4215DY108525, số máy JF42E0108213, đã qua sử dụng, là phương tiện Bùi Đức V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 30/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã có Yêu cầu định giá tài sản số 12 đối với 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số imei: 354875090014124, đã qua sử dụng, đã thu giữ là tài sản Bùi Đức V đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Bích N. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 360/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: *01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X 64GB, màu trắng số imei 354875090014124 trị giá* ***6.500.000 đồng.***

Ngày 21/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Bích N tài sản là 01(một) chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone X 64GB, màu trắng, số imei: 354875090014124 đã thu giữ nêu trên, chị Nguyễn Bích N đã nhận lại tài sản.

Đối với 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, sơn màu đen, BKS: 29P1-459.22, số khung: RLHJF4215DY108525, số máy: JF42E0108213, đã qua sử dụng, đã thu giữ, là phương tiện Bùi Đức V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe được đăng ký chủ sở hữu mang tên Trương Đức C, SN 1977, trú tại: thôn C, xã T, huyện T, TP.Hà Nội. Khoảng tháng 6/2018, anh C đã bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Thái B, SN 1993, trú tại: P1819 tòa nhà R, phường K, quận T. Ngày 19/6/2018, anh B bán chiếc xe mô tô trên cho chị Phan Thu T- SN: 1996, trú tại: số 215, tổ 13 phường K, quận H (V là em rể chị T), khi mua bán có đầy đủ giấy tờ đăng ký và mua bán xe. Ngày 30/12/2020, V mượn chiếc xe trên của chị T nói là đi giải quyết việc cá nhân nên chị T không biết việc V sử dụng vào việc phạm tội. Xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phan Thu T là có căn cứ, đúng pháp luật. Chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Trước cơ quan điều tra, Bùi Đức V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKS-HĐ ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố Bùi Đức V về tội " Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và Viện kiểm sát truy tố bị cáo như vậy là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Bùi Đức V như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức V từ 36 đến 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Bị cáo Bùi Đức V không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân quận H, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo , bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Đức V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong vụ án cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 30/12/2020, tại đoạn ngã ba đường lối đi nghĩa trang Hà Cầu- sau kho tổng hợp Cảnh sát biển thuộc phường Hà Cầu thuộc phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Bùi Đức V đã có hành vi điều khiển xe chiếc mô tô Honda SH, sơn màu xám đen, BKS: 29P1-459.22 thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng, trị giá 6.500.000 đồng của chị Nguyễn Bích N trong khi chị Nguyễn Thị Thúy L đang cầm chiếc điện thoại trên tay ngồi phía sau chiếc xe máy nhãn hiệu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu xanh, BKS: 29M1-309.66 do chị N điều khiển, rồi điều khiển xe bỏ chạy. Khi đi đến đoạn ngã tư phố Lê Lợi- Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi thì Bùi Đức V bị quần chúng nhân dân phối hợp với Công an phường Nguyễn Trãi bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo Bùi Đức V để thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại trên tay chị L đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự . Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp

đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5].Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng và hiện nay đang đau ốm cần có người chăm sóc. Do đó bị cáo đủ điều kiện hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính về hành vi Lạm dụng chiếm đoạt tài sản.

[7]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Bùi Đức V là người đã được tu dưỡng, rèn luyện trong quân đội, nhưng khi ra quân không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội mà đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi cướp giật tài sản . Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo,bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức V phạm tội Cướp giật tài sản.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 ; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 .

Xử phạt: Bùi Đức V **36 (ba mươi sáu) tháng tù** . Thời hạn tù tính từ ngày bắt người phạm tội quả tang là ngày 30/12/2020.

2. <u>Về án phí</u>:

Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đức V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. <u>Về quyền kháng cáo</u>:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Thủy

<u>Nơi nhận:</u>
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Thi hành án quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu.